

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Tiểu luận kết thúc học phần

Học phần: Kinh tế chính trị

ĐỀ TÀI: Phân tích ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam.

Giảng viên hướng dẫn : ...**Phạm Thanh Hiền**...
Sinh viên thực hiện : ...**Vương Văn Phương**.
Lớp : ...**K23ATCC**.....
Mã sinh viên : ...**23A7510111**.....

Hà nội, ngày 14 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	2
NỘI DUNG.....	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG.....	4
1.1. Khái niệm cơ chế thị trường.....	4
1.2. Giá cả thị trường – tín hiệu của cơ chế thị trường	4
1.3. Ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường.....	7
1.3.1. <i>Ưu điểm của cơ chế thị trường</i>	<i>7</i>
1.3.2. <i>Khuyết tật của cơ chế thị trường.....</i>	<i>8</i>
CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VẬN HÀNH THEO CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY	9
2.1. Quan niệm về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	9
2.2. Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	11
2.3. Mục tiêu xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	12
2.4. Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	13
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM.....	15
KẾT LUẬN	17
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	18

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cơ chế thị trường là bộ máy tinh vi để phối hợp một cách không tự giác hoạt động của người tiêu dùng với nhà sản xuất. Cơ chế thị trường tự phát sinh và phát triển cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hóa thì ở đó có thị trường và có cơ chế thị trường hoạt động. Việt Nam cải cách các chính sách kinh tế đã có ảnh hưởng tích cực tới tăng trưởng và cấu trúc lại nền kinh tế. Trong quá trình chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang một nền kinh tế thị trường, Việt Nam đang mong muốn tìm kiếm cho mình một nền kinh tế mà trong đó có sử dụng được các tác dụng tích cực và hạn chế những khiếm khuyết của cả hai yếu tố thị trường và sự can thiệp của nhà nước đối với hai mặt tăng trưởng kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giúp phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội nâng cao năng suất lao động xã hội, từng bước xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Cơ chế thị trường có những ưu điểm và tác dụng mà không có cơ chế nào hoàn toàn có thể thay thế được. Cơ chế thị trường là cơ chế tốt nhất điều tiết nền kinh tế thị trường, tuy nhiên kinh tế thị trường cũng có những khuyết tật vốn có của nó.

Xuất phát từ những ý nghĩa đó, tôi xin lựa chọn đề tài nghiên cứu: ***“Ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường”*** làm đề tài nghiên cứu tiểu luận kết thúc môn học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhằm mục đích nghiên cứu hệ thống một số quan niệm lý luận về cơ chế thị trường, chỉ ra ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài tập trung giải quyết một số nhiệm vụ sau:

- Khái quát một số vấn lý luận chung về cơ chế thị trường

- Chỉ ra những ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường và kinh nghiệm cho Việt Nam.

- Nghiên cứu thực tiễn phát triển nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường ở nước ta hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường, và liên hệ thực tiễn quá trình đổi mới chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Đề tài nghiên cứu dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về cơ chế thị trường.

Phương pháp nghiên cứu: Đề tài sử dụng phương logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, đồng thời tham khảo và kế thừa có chọn lọc một số đề tài nghiên cứu của các học giả nghiên cứu đi trước.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Về mặt lý luận: Đề tài nghiên cứu một cách có hệ thống các quan điểm lý luận về cơ chế thị trường.

Về mặt thực tiễn: Trang bị cho sinh viên nền tảng quan điểm cơ bản về cơ chế thị trường, những ưu điểm và khuyết điểm của nó và rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam hiện nay.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài gồm 3 chương.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

1.1. Khái niệm cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường là cơ chế điều tiết của nền kinh tế thị trường do tác động của các quy luật vốn có của nó. Nói một cách cụ thể hơn, cơ chế thị trường là hệ thống hữu cơ của sự thích ứng lẫn nhau, sự điều tiết lẫn nhau của các yếu tố giá cả, cung - cầu, cạnh tranh... trực tiếp phát huy tác dụng trên thị trường để điều tiết nền kinh tế thị trường.

Ở Việt Nam trước thời kỳ đổi mới (1986) cơ chế quản lý tập trung, quan liêu bao cấp đó là cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Với đặc trưng cơ bản là hoạt động kinh tế đều được chỉ đạo tại một trung tâm là ủy ban Kế hoạch dùng mệnh lệnh hành chính thay cho thị trường, trong phân phối dùng chế độ cấp phát bằng hiện vật, tem phiếu, với đặc trưng này cơ chế tập trung làm cho các chủ thể kinh tế không phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh. Nền kinh tế nước ta luôn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.

Sau khi thực hiện chính sách đổi mới theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế đã có bước chuyển biến rõ rệt. Hầu hết các quan hệ kinh tế được thể hiện trên thực tế dưới hình thức hàng hóa dịch vụ và vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Đồng thời, đặc trưng cơ chế thị trường là động lực lợi nhuận, nó chỉ huy hoạt động của các chủ thể. Trong kinh tế thị trường, đặc điểm tự do lựa chọn hình thức sản xuất kinh doanh, tự chịu trách nhiệm: “lãi hưởng lỗ chịu”, chấp nhận cạnh tranh, là những điều kiện hoạt động của cơ chế thị trường. Sự tuân theo cơ chế thị trường là điều không thể tránh khỏi đối với các doanh nghiệp, nếu không sẽ bị đào thải.

1.2. Giá cả thị trường – tín hiệu của cơ chế thị trường

Trong nền kinh tế thị trường có một loạt những quy luật vốn có cho nó hoạt động: quy luật giá trị, quy luật cung – cầu, quy luật lưu thông tiền tệ... và

lợi nhuận là động lực cơ bản của sự vận động của nó. Các quy luật đó biểu hiện sự tác động của mình thông qua những mối quan hệ kinh tế trong lĩnh vực trao đổi – thị trường, thông qua sự vận động của giá cả. Nhờ sự vận động của hệ thống giá cả thị trường mà diễn ra sự thích ứng tự phát giữa khối lượng và cơ cấu của sản xuất (tổng cung) với khối lượng và cơ cấu nhu cầu của xã hội (tổng cầu) tức là quy luật đó điều tiết nền sản xuất xã hội. Những thông tin về giá cả thị trường cũng sẽ giúp những người sản xuất kinh doanh điều chỉnh sản xuất và quy mô sản xuất, cơ cấu sản xuất sản phẩm sao cho phù hợp với nhu cầu của xã hội để đạt được lợi nhuận cao nhất

Việc chuyển sang cơ chế một giá cả - giá cả thị trường đối với tất cả các loại hàng hóa, trừ một số rất ít hàng hóa do nhà nước định giá là bước chuyển có ý nghĩa từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường ở nước ta .

Sự hình thành giá cả thị trường phải dựa trên giá trị thị trường. Vì giá cả thị trường là kết quả san bằng các giá trị cá biệt của hàng hóa trong cùng một ngành thông qua cạnh tranh. Cạnh tranh nội bộ ngành dẫn tới sự hình thành một giá trị xã hội trung bình. Theo Mác: “một mặt phải coi giá trị thị trường là giá trị trung bình của các hàng hóa được sản xuất ra trong một khu vực hàng hóa. Mặt khác phải coi giá trị thị trường là giá trị cá biệt của hàng hóa được sản xuất ra trong điều kiện trung bình của một khu vực và chiếm phần lớn các sản phẩm của khu vực này”. Tùy vào trình độ sản xuất giá trị thị trường được hình thành trong các trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất: đại bộ phận hàng hóa được sản xuất trong điều kiện trung bình còn lại một nửa bộ phận được sản xuất trong điều kiện tốt, còn một nửa sản xuất trong điều kiện kém. Đây là trường hợp phổ biến nhất. Trong trường hợp trên giá trị thị trường của hàng hóa do giá trị cá biệt của hàng hóa được sản xuất trong điều kiện trung bình quy định. Nếu hàng hóa bán đúng giá thị trường thì chỉ có điều kiện sản xuất tốt mới thu lợi nhuận siêu ngạch.

Trường hợp thứ hai: đại bộ phận hàng hóa được sản xuất trong điều kiện kém, còn lại được sản xuất trong điều kiện tốt và trung bình. Trong trường hợp này giá trị thị trường của hàng hóa do giá trị của đại bộ phận hàng hóa được ra

trong điều kiện kém quyết định. Nếu hàng hóa bán đúng giá thị trường thì chỉ có các xí nghiệp có điều kiện sản xuất tốt và trung bình sẽ thu được lợi nhuận siêu ngạch.

Trường hợp thứ ba: đại bộ phận hàng hóa được sản xuất trong điều kiện tốt, còn lại được sản xuất trong điều kiện trung bình và kém. Trong trường hợp này giá trị thị trường do đại bộ phận hàng hóa được sản xuất ra trong điều kiện tốt quyết định. Nếu hàng hóa bán đúng giá trị thị trường thì chỉ có các xí nghiệp có điều kiện sản xuất tốt mới thu được lợi nhuận siêu ngạch.

Ngoài ra, giá cả thị trường còn phụ thuộc vào: giá trị của tiền, quan hệ cung – cầu, cạnh tranh.

Giá trị của tiền: giá cả thị trường tỷ lệ thuận với giá trị thị trường của hàng hóa và tỷ lệ nghịch với giá trị của tiền. Nên khi giá trị thị trường của hàng hóa không đổi thì giá cả hàng hóa có thể biến động do giá trị của tiền tăng lên hay giảm xuống. Sự chênh lệch đó là hiện tượng tự nhiên. Nếu giá cả hàng hóa luôn ngang bằng giá trị thị trường của hàng hóa thì nó sẽ phủ định quy luật giá trị. Bởi vì giá cả là hình thức biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hóa. Vì vậy, chỉ có thông qua sự lên xuống của giá cả thị trường ta mới biết được sự tồn tại, tác động của quy luật giá trị.

Quan hệ cung – cầu: sự tác động qua lại cung – cầu hình thành giá cả thị trường. Giá đó không thể đạt ngay mà phải trải qua thời kỳ dao động quanh giá trị cân bằng. Hay nói cách khác cung – cầu điều chỉnh độ chênh lệch giữa giá cả thị trường với giá trị thị trường. Biểu hiện ra ngoài thì giá cả thị trường được hình thành do sự thỏa thuận giữa người mua và người bán. Nhưng thực tế giá cả thị trường ngang bằng với giá trị thị trường (cung = cầu) chỉ là hiện tượng ngẫu nhiên. Còn tương quan cung cầu là không cân bằng. Khi cung lớn hơn cầu, giá cả thị trường nhỏ hơn giá trị hàng hóa. Khi cung nhỏ hơn cầu giá cả thị trường lớn hơn giá trị hàng hóa. Cung cầu thay đổi có tác động đến giá cả thị trường thì giá cả thị trường cũng có tác động ngược trở lại cung cầu. Khi cầu giảm thì giá cả thị trường cũng giảm. Mà giá cả thị trường giảm khiến cho các nhà sản xuất giảm đầu tư vào các ngành này và dẫn tới giảm cung sao cho cân bằng được

với cầu. Sự biến động tạo ra chênh lệch cung cầu vừa có xu hướng tự phát vừa thủ tiêu sự chênh lệch đó.

Cạnh tranh: là một hiện tượng tất yếu của kinh tế thị trường. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hóa thì ở đó có cạnh tranh. Cạnh tranh có thể diễn ra trong nội bộ ngành, giữa các ngành, giữa những người sản xuất với nhau, giữa người mua và người bán hoặc giữa những người mua với nhau. Cạnh tranh diễn ra theo nguyên tắc: ai mạnh người đó có lợi nhuận cao, ai yếu người đó sẽ bị thua lỗ, thậm chí phá sản. Điều này đã thúc đẩy những người sản xuất hàng hóa ứng dụng khoa học – công nghệ để phát triển sức sản xuất của lao động làm sao giảm giá trị cá biệt của hàng hóa nhỏ hơn giá trị thị trường. Và dần dần sẽ dẫn đến làm thay đổi giá cả thị trường của hàng hóa.

1.3. Ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường

1.3.1. Ưu điểm của cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường là cơ chế tốt nhất điều tiết nền sản xuất xã hội vì nó có những ưu điểm sau:

Cơ chế thị trường làm cho nền kinh tế phát triển năng động có hiệu quả. Bởi người nào đưa ra thị trường một loại hàng hóa mới đặc biệt thì sẽ được nhiều khách hàng ưa chuộng và thu lợi nhuận tối đa. Vì thế cơ chế thị trường tạo điều kiện cho chủ thể kinh doanh tự do một cách thuận lợi nhất, kích thích hoạt động sáng tạo của họ trong việc kinh doanh để tìm ra phương thức kinh doanh hiệu quả, những sản phẩm mới đa dạng phong phú nhất đáp ứng được thị trường và kiếm lời nhiều nhất.

Trong môi trường này, mọi người dân sẽ được thỏa mãn tốt nhất nhu cầu tiêu dùng của mình dù khó tính đến đâu hoặc phù hợp với thu nhập của người dân. Vì trong cơ chế thị trường, người sản xuất được tự do kinh doanh, tự do quyết định việc sản xuất của mình. Nên trong thị trường có hàng ngàn hàng vạn sản phẩm khác nhau với số lượng lớn thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng. Đây là điều rất khó thực thi trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp. Ưu điểm này có được là do sự tác động của cơ chế thị trường sẽ dẫn đến thích ứng tự phát giữa tổng cung và tổng cầu.

Trong cơ chế thị trường chính vì có nhiều mặt hàng để thỏa mãn nhu cầu của người dân. Nên các doanh nghiệp mà không cạnh tranh được thì sẽ không thể tồn tại. Vì vậy họ phải đi tìm những phương pháp sản xuất tốt nhất không ngừng đổi mới công nghệ, kỹ thuật sản xuất, đổi mới phương thức hoạt động quản lý để nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất cá biệt tới mức tối thiểu để kiếm lời nhiều nhất. Chính điều đó mà cơ chế thị trường đã kích thích đổi mới kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

Sự điều tiết của cơ chế thị trường mềm dẻo có khả năng thích ứng cao trước những biến đổi của nền kinh tế. Nó luôn luôn thực hiện phân phối các nguồn lực kinh tế một cách tối ưu các yếu tố sản xuất, vốn đều tuân theo nguyên tắc thị trường và luôn được chuyển đến nơi có hiệu quả sử dụng cao nhất, thích ứng kịp thời giữa sản xuất và nhu cầu của xã hội .

1.3.2. Khuyết tật của cơ chế thị trường

Ngoài những ưu điểm ở trên, thì cơ chế thị trường cũng có những khuyết điểm như các cơ chế thị trường khác.

Do cạnh tranh không hoàn hảo. Việc xuất hiện độc quyền sẽ ảnh hưởng đến giá cả thị trường tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp thu được lợi nhuận siêu ngạch rất lớn. Nhiều công ty nhỏ không trụ được sẽ bị phá sản. Việc xuất hiện độc quyền còn ảnh hưởng đến việc đổi mới kỹ thuật, mất tính năng động sáng tạo của nền kinh tế. Vì vậy cần có sự can thiệp của nhà nước trong cơ chế thị trường để ngăn chặn độc quyền .

Trong cơ chế thị trường, các doanh nghiệp được tự do kinh doanh, tự do quyết định quy mô sản xuất tùy thuộc vào mức vốn của họ. Chính vì thế các doanh nghiệp luôn có xu thế mở rộng sản xuất để sản xuất hàng hóa với khối lượng lớn . Tất cả vì mục đích lợi nhuận Nhưng chính vì điều này đã dẫn đến hai nhược điểm của cơ chế thị trường khó tránh khỏi:

Thứ nhất : vì lợi nhuận tối đa, vì phải cạnh tranh mạnh trong cơ chế thị trường mà có thể xuất hiện sự lừa gạt, hàng chất lượng kém, hàng giả....Làm cho thị trường hàng hóa mất ổn định.

Thứ hai: tình trạng khủng hoảng kinh tế: số lượng hàng hóa sản xuất ra quá nhiều vượt quá sức mua có hạn của người tiêu dùng đã dẫn đến khủng hoảng thừa. Cung vượt quá cầu nhiều. Gắn liền, đi đôi với khủng hoảng kinh tế là nạn thất nghiệp. Đây là một điều khó tránh khỏi, nó có tính chu kỳ.

Trong cơ chế thị trường, phân phối thu nhập không cân bằng dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo. Một bộ phận dân cư có điều kiện thuận lợi về tài sản trí tuệ kinh nghiệm, có khả năng kinh doanh thích ứng với cơ chế mới trở nên giàu có. Ngược lại, không thích ứng với được với cơ chế mới dẫn đến phá sản; một bộ phận khác không có điều kiện thuận lợi về tài sản, trí tuệ để kinh doanh. Điều này khiến họ phải đi làm thuê, khó có thể giàu lên được. Sự phân hóa giàu nghèo còn ảnh hưởng không nhỏ đến đạo đức và nhân cách của mỗi người sự mất bình đẳng...

Cơ chế thị trường giúp phát huy được các tiềm lực kinh tế tiềm ẩn của nước nhà nhưng việc quá lạm dụng các tài nguyên vì lợi nhuận tối đa mà có thể ảnh hưởng rất lớn đến môi trường sống khí thải, rác thải công nghiệp làm ô nhiễm môi trường, làm cạn kiệt tài nguyên. Nguyên nhân hậu quả này sẽ là nguyên nhân cho nhiều hậu quả khác trong xã hội mà con người phải gánh chịu: Bệnh tật, kinh tế phát triển không bền vững.

CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VẬN HÀNH THEO CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

2.1. Quan niệm về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế đặc thù trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chưa có tiền lệ trong nền kinh tế thế giới. Vì vậy, việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là quá trình vừa làm, vừa rút kinh nghiệm để có mô hình kinh tế phù hợp với điều kiện Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Khái niệm nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Đây là kết quả của quá trình 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới tư duy và thực tiễn ở nước ta được

đúc kết lại trên cơ sở đánh giá và rút ra các bài học lớn qua các thời kỳ Đại hội Đảng, đặc biệt là các đại hội VII, VIII. Theo tinh thần đó, đại hội IX xác định: *“Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*¹.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đưa ra khái niệm về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa về cả nội hàm, mục tiêu và cách thức thực hiện: *“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của nền kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*².

Đại hội XII đã có bước phát triển mới rất rõ nét, khẳng định trong giai đoạn hiện nay, cần thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: *“có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế,*

¹ Đảng cộng sản Việt Nam: “Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2001, tr. 86.

² Đảng cộng sản Việt Nam: “Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 102.

thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế xã hội”³.

2.2. Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, trước hết là nền kinh tế thị trường đầy đủ, vận động tuân theo các quy luật của thị trường

Giống như mọi nền kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam vận hành theo các quy luật thị trường.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế thị trường mà trong nó, hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể kinh tế cũng như quản lý của Nhà nước ngoài nguyên tắc tuân thủ các quy luật thị trường còn hàm chứa, gắn với và hướng tới những giá trị cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

Nền kinh tế thị trường ở nước ta có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là điều kiện chính trị tiên quyết đảm bảo quá trình phát triển kinh tế thực hiện theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hiện thực hóa trong cuộc sống.

Ở Việt Nam, thực hiện phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế là nhằm giải phóng sức sản xuất, giải phóng tiềm năng phát triển trong mỗi thành phần kinh tế, mỗi cá nhân, mỗi vùng miền... là cách để phát huy tối đa nội lực, tạo sức mạnh tổng hợp để phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế đất nước. Trong nền kinh tế nhiều thành phần, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo định hướng cho sự phát triển vì mục tiêu “dân giàu,

³ Đảng cộng sản Việt Nam: “Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 25-26.

nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Kinh tế nhà nước gồm nguồn lực nhà nước và doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước cũng như doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác đều phải hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật.

Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước theo nghĩa thúc đẩy ổn định và phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Đồng thời kinh tế nhà nước giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế, làm công cụ vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô, làm lực lượng nòng cốt, góp phần chủ yếu để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là yếu tố vật chất đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam.

2.3. Mục tiêu xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.3.1. Mục tiêu tổng quát

Đảng đã xác định mục tiêu xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: “giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn”.

Nghị quyết Trung ương lần thứ 5 khóa XII khẳng định: Tiếp tục hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

2.3.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

Phấn đấu hoàn thiện một bước đồng bộ hơn hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các chuẩn mực phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Cơ bản bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; sự hài hoà giữa

tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững. Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Mục tiêu đến năm 2030 là hoàn thiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

2.4. Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.4.1. Đặc trưng của thể chế về sở hữu và các chủ thể sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta tồn tại nhiều chế độ sở hữu khác nhau: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân. Trong đó, từng bước xây dựng và củng cố chế độ công hữu phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất là dấu hiệu hàng đầu của định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong khi khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước thì thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng tạo ra môi trường thuận lợi để các chủ thể kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng. Thể chế kinh tế hiện hành khẳng định vai trò nền tảng của chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa, nhưng không có nghĩa là chế độ ấy bao quát hết mọi tư liệu sản xuất, mà chỉ bao gồm những tư liệu sản xuất chủ yếu. Đảng ta khẳng định vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay như sau: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”.

2.4.2. Đặc trưng của thể chế về chức năng kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chức năng kinh tế của Nhà nước được thể hiện ở những mặt sau đây:

1. Tạo môi trường pháp lý ổn định để hoạt động sản xuất kinh doanh được

tiến hành thuận lợi;

2. Nhà nước hoạch định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hình thành cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân;

3. Sử dụng các phương pháp, công cụ kinh tế để điều tiết nền kinh tế thị trường;

4. Nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội mà tư nhân không muốn và không thể làm;

5. Cung ứng các dịch vụ công quan trọng;

6. Quản lý tài nguyên quốc gia và bảo vệ môi trường sinh thái;

7. Kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế của tất cả các chủ thể trong nền kinh tế, ổn định môi trường kinh tế, chính trị, xã hội;

8. Thực hiện chính sách kinh tế đối ngoại mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa, huy động mọi tiềm năng, mọi thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động kinh tế đối ngoại.

2.4.3. Đặc trưng của thể chế về phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thể chế về phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải giải quyết hài hòa ba vấn đề sau đây:

- Kết hợp hài hòa lợi ích của xã hội, mà đại biểu là Nhà nước với lợi ích của các chủ thể khác.

- Kết hợp chặt chẽ nguyên tắc phân phối của chủ nghĩa xã hội với nguyên tắc phân phối của kinh tế thị trường: Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua hệ thống an sinh, phúc lợi xã hội.

- Điều tiết phân phối thu nhập, từng bước thực hiện công bằng xã hội, tạo động lực phát triển sản xuất, khuyến khích Nhân dân làm giàu hợp pháp.

2.4.4. Đặc trưng của thể chế về hình thành và phát triển các loại thị trường.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường cũng bao hàm là thực hiện việc quản lý hiệu quả và phát triển đồng bộ tất cả các loại thị trường. Đối

với nền kinh tế đang chuyển đổi như nước ta hiện nay, Nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo lập điều kiện, môi trường kinh doanh thích ứng để các loại thị trường nhanh chóng hình thành và phát triển.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Thứ nhất, không ngừng nâng cao nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phải thấy rõ, kinh tế thị trường là thành quả phát triển hàng nghìn năm của nhân loại và đạt được tốc độ phát triển đột biến khi chuyển sang nền kinh tế dựa trên nền tảng công nghiệp cơ khí sản xuất hàng loạt. Chỉ có phát triển kinh tế thị trường ở trình độ cao, mới có thể hoàn thành quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với một cơ cấu kinh tế chuyên môn hóa sâu dựa trên lợi thế cạnh tranh. Sự nỗ lực đó chính là nhằm tăng năng suất lao động và chuyên môn hóa sản xuất là con đường tất yếu khách quan. Vấn đề là phải tìm được các ngành có lợi thế cạnh tranh.

Thứ hai, không ngừng tạo ra các quy chế đảm bảo tính tổ chức và văn minh của các giao dịch trên thị trường, nhất là về phương diện giảm thiểu chi phí và rủi ro cho các chủ thể kinh tế, trong đó chú ý tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, cung cấp thông tin về sản phẩm, kỷ luật hợp đồng và thanh toán không dùng tiền mặt... Từng bước phát triển các phương thức giao dịch phái sinh và hỗ trợ (giao dịch tương tác, bảo hiểm...).

Thứ ba, giảm thiểu can thiệp của Nhà nước vào giá cả để tăng cường điều tiết thông qua các công cụ thị trường như doanh nghiệp nhà nước cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác; Nhà nước sử dụng chính sách tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế để điều tiết phân bổ nguồn lực và phân phối của cải xã hội...

Thứ tư, tìm kiếm các mô hình kinh tế tập thể hấp dẫn hộ gia đình. Trong khi chưa thể có kết luận rõ ràng về chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất thì các doanh nghiệp nhà nước hiện tại cần thực hiện theo ba hướng:

1) Nếu là doanh nghiệp nhà nước sản xuất hàng hóa công cộng thì hoặc quản lý nó như một đơn vị sự nghiệp, hoặc cho đấu thầu đơn hàng sản xuất theo

gói hỗ trợ của Nhà nước.

2) Các doanh nghiệp còn lại phải định hướng theo tiêu chí hiệu quả kinh tế cá biệt trong so sánh và cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác cùng ngành. Có thể cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phù hợp; hoặc có thể cho giải thể, phá sản doanh nghiệp quá yếu kém đi đôi với xem xét trách nhiệm của cá nhân cán bộ quản lý.

3) Thiết lập cơ chế kiểm soát tài sản nhà nước trong các doanh nghiệp theo một cách chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn.

Thứ năm, kiên quyết cải cách hành chính để có các cơ quan quản lý nhà nước trong sạch, thủ tục quản lý đơn giản, dễ tiếp cận, công khai, đề cao trách nhiệm phục vụ và giải trình của công chức. Trọng trách của Đảng là phải lãnh đạo thành công công cuộc cải cách này và phải thu hút, đào tạo được các công chức trong sạch, tài năng, thích hợp với chức trách được giao. Tạo cơ chế để nhân dân tăng cường giám sát đảng viên, công chức (tổ chức các kênh thông tin cung cấp bằng chứng sai trái của công chức, tổ chức bảo vệ có hiệu quả nhân chứng, tăng cường trách nhiệm phản biện của công luận, nhất là báo chí, truyền thông,...).

Thứ sáu, tăng cường vị thế của đất nước trên thị trường thế giới bằng chính sách đối ngoại mềm dẻo, bảo vệ hiệu quả lợi ích quốc gia, dân tộc.

Những vấn đề còn lại, như xây dựng kết cấu hạ tầng; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề; nâng cao nhận thức lý luận của Đảng; nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng; kiện toàn luật pháp và bộ máy quản lý nhà nước; hoàn thiện hệ thống chính sách... là những vấn đề lâu dài, cần thiết kể những bước đi ngắn hạn tích cực, nhưng biết lựa chọn mục tiêu đầu tư để đạt hiệu quả dài hạn lớn nhất. Không thể nóng vội làm một lần là xong.

Thực tiễn đã kiểm nghiệm rằng, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, một cách chuẩn tắc ở Việt Nam là một nhiệm vụ khó khăn, nặng nề, lâu dài xét ở góc độ điểm xuất phát từ một nước kém phát triển. Vì thế, cần và có thể xây dựng các kế hoạch đổi mới đất nước và kiên định thực hiện nó để nâng dần trình độ phát triển của kinh tế thị trường nước ta.

KẾT LUẬN

Việt Nam đã tiến hành đổi mới được 35 năm và đã đạt được những thành tựu to lớn: diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện;... Đi đôi với những nỗ lực vượt bậc nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã không ngừng quan tâm đổi mới và hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đã coi đây là khâu đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước theo cơ chế thị trường.

Trong thời gian qua, thông qua các văn kiện, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, có thể thấy, những đặc trưng của thể chế kinh tế thị trường mà Việt Nam cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đã được thống nhất cơ bản và đã mang lại những thành tựu tích cực trong việc phát triển đất nước, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương: *Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 khóa XII “Về hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*.
2. Ban Chấp hành Trung ương: *Nghị quyết số 10-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 khóa XII “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
5. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia (1996), *Những vấn đề đạo đức trong điều kiện nền kinh tế thị trường - Từ góc nhìn của các nhà khoa học Trung Quốc*, Hà Nội.
6. Ban Kinh tế Trung ương: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016): Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội truyền thống*.
7. Giáo trình Kinh tế chính trị (bậc không chuyên).